

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢN BẠ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lệnh Xuân Chính;

Bà Đào Thị Hà.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trịnh Thị Lan Hương -Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H tham gia phiên toà:*
Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 22/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03/03/2023 đối với bị cáo:

Long Triều T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1997 tại xã Quyết Tiến, huyện Q, tỉnh H; nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh H; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Minh Tuấn, sinh năm 1966 và bà Lù Thị M, sinh năm 1971; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2022 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Ngũ Thị H, sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Long Sơn N, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1978; trú tại: Thôn X, xã T1, huyện B, tỉnh H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1965; Bà Ma Thị P, sinh năm 1961; Bà Lù Thị M, sinh năm 1971. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 10/12/2022 Long Triều T, sinh năm 1997, trú tại thôn Tân Tiến, xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ, từ nhà Tỉnh đi sang nhà anh Long Sơn N, sinh năm 1991 (*là anh con bác ruột của Tỉnh, nhà Tỉnh cách nhà anh N khoảng 40 mét*) để lấy chiếc xe mô tô YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78 của chị Ngũ Thị H, sinh năm 1993 (*vợ anh N*) với mục đích đem đi bán lấy tiền đi chơi và chi tiêu cá nhân. Khi Tỉnh đến nhìn thấy xe mô tô của chị H đang cắm chìa khóa ở ổ khóa dựng ở sân, trước cửa nhà anh N, lúc này tại hiên nhà anh N có mẹ anh N tên là Hồ Thị N, sinh năm 1965, bà Ma Thị P, sinh năm 1961 (*là hàng xóm với bà Ninh*) và bà Lù Thị M, sinh năm 1971 (*là mẹ của Tỉnh*) đang ngồi khâu Địu, cách vị trí xe máy khoảng 03 mét. Tỉnh đến vị trí xe máy và tự ý quay đầu xe rồi nổ máy để đi, khi đó bà Máy có hỏi Tỉnh đi đâu, không được lấy xe đi thì Tỉnh trả lời “*tao đi đâu kệ tao, tao lấy xe đi tao chịu trách nhiệm*”, rồi điều khiển xe đi thẳng ra đường quốc lộ 4C để đi về hướng thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Khi đến thành phố Hà Giang, Tỉnh không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi hướng huyện Bắc Quang và đi qua huyện Vị Xuyên thì trời tối nên Tỉnh vào 01 nhà nghỉ để ngủ (*không nhớ tên, địa điểm của nhà nghỉ*). Đến khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 11/12/2022, Tỉnh dậy và điều khiển xe máy đi theo hướng từ huyện Vị Xuyên đi huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, sau đó dừng nghỉ tại xã Tân Quang, huyện Bắc Quang. Đến khi trời sáng, Tỉnh vào một quán ăn sáng tại xã Tân Quang để ăn phở sáng, khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi ăn sáng xong, Tỉnh hỏi người dân địa phương để tìm chỗ bán xe mô tô và được người dân cho biết nhà anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1978, trú tại Thôn X, xã T1, huyện B, tỉnh H có thu mua xe. Sau đó Tỉnh đã đến tìm anh C và bán chiếc xe mô tô trên cho anh C với giá 2.000.000 đồng, khi bán xe, Tỉnh có đưa giấy đăng ký xe mang tên chị Ngũ Thị H cho anh C và nói dối anh C là xe của gia đình cho Tỉnh sử dụng, sau đó Tỉnh viết giấy bán xe cho anh C với giá 2.000.000 đồng và hẹn 05 ngày sau sẽ đến để chuộc lại xe. Sau khi bán xe cho anh C xong, Tỉnh thuê xe ôm đến một cửa hàng bán điện thoại (*không nhớ tên, địa điểm của cửa hàng, không nhớ trả tiền xe ôm bao nhiêu*) và mua 01 dây sạc, 01 củ sạc dự phòng hết khoảng 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*), rồi bắt xe khách đi tuyến Hà Giang – Mỹ Đình (*không nhớ tên nhà xe, biển kiểm soát*) với mục đích đi thành phố Hà Nội chơi. Tỉnh trả tiền xe khách hết 200.000 đồng, nhưng khi đi đến trạm dừng nghỉ ở tỉnh Tuyên Quang, do không để ý nên bị nhà xe bỏ lại, đồng thời quên sạc dự phòng và dây sạc mới mua trên xe. Tỉnh đi bộ theo đường quốc lộ hướng đi Hà Nội một đoạn rồi đi loanh quanh chơi đến tối thì đi tìm nhà nghỉ trọ và thuê 01 phòng nghỉ hết 100.000 đồng (*không nhớ tên nhà nghỉ và địa điểm cụ thể*), đến khoảng 04 giờ sáng ngày 12/12/2022, Tỉnh dậy trả phòng nghỉ rồi đi bộ theo hướng đường Quốc lộ 2 từ Tuyên Quang đi Hà Giang, trên đường

đi Tỉnh bắt xe khách chạy tuyến Hà Nội - Hà Giang (không nhớ tên xe, biển kiểm soát), do không có tiền trả tiền xe nên khi còn cách thành phố Hà Giang khoảng 03Km, Tỉnh đã chủ động xuống xe và để lại chiếc điện thoại của mình cho phụ xe cầm rồi nói “Lát nữa sẽ có người gọi đến để trả tiền xe”. Sau đó Tỉnh đi bộ lên thành phố Hà Giang, khi đi đến khu vực chợ xép, Cầu Trắng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang thì Công an huyện Quản Bạ phát hiện và mời về để làm việc. Toàn bộ số tiền bán xe có được, Tỉnh đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết, chủ yếu là ăn, uống dọc đường và trả tiền xe, tiền nhà nghỉ.

Ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quản Bạ đã chủ trì, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ và các lực lượng chức năng tiến hành xác định hiện trường theo lời khai của Long Triều T và người làm chứng bà Hồ Thị N, bà Ma Thị P, bà Lù Thị M. Kết quả, Tỉnh đã xác định lại vị trí chiếc xe máy YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78 của chị H để tại khu vực sân trước cửa nhà của anh Long Sơn N, phù hợp với lời khai của Tỉnh, lời khai của những người làm chứng.

Ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quản Bạ đã ra công văn yêu cầu định giá tài sản số 66/YC-CQĐT về việc đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại JANUS, màu sơn đen, số máy E3X8E058257, số khung C810JY05823, mang biển kiểm soát 23B1 – 445.78. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTXTTTHS ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: Tổng giá trị của tài sản là chiếc xe mô tô YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78, tại thời điểm định giá là 13.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Long Triều T đã thừa nhận hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78 của Ngũ Thị H, Tỉnh chiếm đoạt nhằm mục đích bán lấy tiền đi chơi và chi tiêu cá nhân.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSQB ngày 20/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H truy tố bị cáo Long Triều T về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Long Triều T phạm tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Long Triều T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại Ngũ Thị H không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về số tiền 2.000.000đ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy C yêu cầu bị cáo bồi thường, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh C. Anh C không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho chị Ngũ Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe JANUS, màu sơn đen, biển kiểm soát 23B1-445.78, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 04435, mang tên Ngũ Thị H, do phòng CSGT Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/6/2018; 02 chìa khóa xe máy (*01 chìa khóa từ, bên ngoài bọc da màu vàng; 01 chìa khóa, đầu chìa có phần nhựa màu đen*).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Bị cáo Long Triều T*: Tại phiên tòa bị cáo cho rằng cơ quan Điều tra đã dùng vũ lực để bắt bị cáo, bị cáo không bỏ trốn mà đang trên đường về nhà để lấy tiền để xuống nhà anh C lấy lại xe máy mà mình đã bán. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là quá cao, bị cáo không nhất trí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- *Bị hại*: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hiện nay chiếc xe máy đã tìm thấy được và đang là vật chứng để giải quyết vụ án. Kính mong Hội đồng xét xử giải quyết nhanh vụ án để gia đình lấy lại xe để phục vụ công việc gia đình. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất đối với bị cáo.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Long Sơn N*: Nhất trí với ý kiến của bị hại chị Ngũ Thị H về phần vật chứng. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy C*: Có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn anh trình bày đã nhận lại đủ số tiền 2.000.000 đồng là số tiền anh bỏ ra mua chiếc xe máy từ bị cáo Tỉnh nên anh không còn yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Huy C có đơn xin xét xử vắng mặt và cam đoan những lời khai trong quá trình điều tra là tự nguyện và đúng sự việc. Việc vắng mặt của này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử thảo luận và căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Long Triều T quanh co, cho rằng mình không lẩn trốn và đang trên đường về nhà lấy tiền để mua lại chiếc xe máy đã bán cho anh C. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo tại địa phương là đối tượng lười làm, nghiện game, không có thu nhập gì, thường xuyên lấy đồ đạc trong gia đình đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, do đó lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ. Sau khi được Hội đồng xét xử phân tích về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo Long Triều T đã thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 10/12/2022, bị cáo Long Triều T đã có hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78 của chị Ngõ Thị H, sinh năm 1993 tại sân nhà của chị H, thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều Điều 172 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Long Triều T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Đối với anh Nguyễn Huy C sinh năm 1978, trú tại Thôn X, xã T1, huyện B, tỉnh H, tỉnh Hà Giang, là người đã mua xe của bị can Long Triều T. Quá trình điều tra, anh C khai nhận khi bị cáo Tỉnh đến gặp anh C để bán xe, anh C đã kiểm tra giấy tờ xe và hỏi về nguồn gốc chiếc xe trên vì không chính chủ thì Tỉnh cho biết chiếc xe trên là do chị H cho Tỉnh sử dụng, do cần tiền gấp nên muốn bán rẻ chiếc xe với giá 2.000.000 đồng và hẹn 05 ngày sau sẽ đến chuộc lại nên anh C đồng ý. Anh C không biết chiếc xe mô tô trên là do Tỉnh phạm tội mà có và sau khi Cơ quan điều tra phát hiện và đến làm việc, anh C đã tự nguyện giao, nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Hành vi của anh C không đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn; ngoài ra trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động với gia đình trả số tiền 2.000.000đ cho anh Nguyễn Huy C nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000đ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bỏ ra để mua chiếc xe mô tô YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78 anh C đề nghị bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua chiếc xe. Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã trả lại đủ số tiền 2.000.000 đồng cho anh C. Anh Nguyễn Huy C không còn yêu cầu nào khác đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quản Bạ đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 04435, mang tên Ngũ Thị H, do phòng CSGT Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/6/2018; 02 chìa khóa xe máy (*01 chìa khóa từ, bên ngoài bọc da màu vàng; 01 chìa khóa, đầu chìa có phần nhựa màu đen*). Xét thấy đây đều là tài sản của chị Ngũ Thị H cần trả lại cho chị H tiếp tục quản lý, sử dụng là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Long Triều T phạm tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Long Triều T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/12/2022.

3. Về vật chứng: Trả lại 01 chiếc xe mô tô YAMAHA, số loại JANUS, biển kiểm soát 23B1-445.78; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 04435,

mang tên Ngũ Thị H, do phòng CSGT Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/6/2018; 02 chìa khóa xe máy (01 chìa khóa từ, bên ngoài bọc da màu vàng; 01 chìa khóa, đầu chìa có phần nhựa màu đen) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Ngũ Thị H.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H ngày 20/02/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Long Triều T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện QB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện QB;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA huyện QB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Đình Vĩ

